

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BTNMT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BTC ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính;
Căn cứ Quyết định số 78/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 126/TTr-STNMT ngày 18 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2024 và thay thế Điều 2 Quyết định số 2135/2004/QĐ.UBT ngày 04 tháng 6 năm 2004 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập và ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Giám đốc các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Hội đồng Quản lý và Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KGVX, KTN. (34b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, tự chủ về tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, quản lý và sử dụng vốn theo quy định của Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Quy định này áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi của Quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai.

2. Tên giao dịch Quốc tế: Dong Nai Environment Protection Fund (viết tắt là DEPF).

3. Quỹ Bảo vệ môi trường có trụ sở làm việc đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai (cơ sở 2). Địa chỉ: số 236 đường Phan Trung, khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động

1. Mục tiêu hoạt động: Hoạt động của Quỹ nhằm mục đích hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyên tắc hoạt động: Hoạt động của Quỹ không vì mục đích lợi nhuận nhưng phải bảo toàn vốn, tự bù đắp chi phí quản lý từ các nguồn thu hợp pháp,

được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ

Quỹ có các nhiệm vụ sau đây:

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước cấp, các khoản tài trợ, đóng góp, ủy thác của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn hoạt động cho Quỹ.
2. Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các dự án bảo vệ môi trường; thời gian thẩm định cho vay vốn không quá 45 ngày.
3. Tài trợ, đồng tài trợ không hoàn lại cho các hoạt động, dự án về bảo vệ môi trường.
4. Tiếp nhận và quản lý tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản.
5. Tiếp nhận và quản lý tiền ký quỹ bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất của các tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.
6. Tiếp nhận và quản lý tiền ký quỹ bảo vệ môi trường cho hoạt động chôn lấp chất thải của các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng bãi chôn lấp chất thải.
7. Nhận ủy thác chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên.
8. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền hạn

Quỹ Bảo vệ môi trường có các quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức cơ quan điều hành và các phòng nghiệp vụ hoạt động phù hợp với Quy định hoạt động của Quỹ và mục tiêu, nhiệm vụ được giao.
2. Tổ chức thẩm định, phê duyệt mức, thời gian và hình thức hỗ trợ tài chính đối với các chương trình, dự án, các hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn của Quỹ trong việc triển khai các hoạt động, các dự án bảo vệ môi trường. Quỹ có quyền rút vốn vay, đình chỉ tài trợ đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước; khởi kiện các chủ đầu tư vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Mời chuyên gia của các cơ quan chức năng và tổ chức liên quan tham gia hội đồng tư vấn các chương trình, dự án, hoạt động về bảo vệ môi trường được hỗ trợ tài chính của Quỹ và phục vụ cho các hoạt động liên quan khác của Quỹ.

5. Sử dụng vốn nhân rồi của Quỹ để gửi tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ nhưng phải đảm bảo an toàn.

6. Trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung cho Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Viên chức và người lao động của Quỹ ra các tỉnh trong nước và nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Bảo mật thông tin

1. Quỹ có quyền từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin liên quan đến khách hàng trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

2. Viên chức, người lao động của Quỹ và những người có liên quan không được tiết lộ bí mật các thông tin về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương III

NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Vốn chủ sở hữu bao gồm

1. Vốn điều lệ tối thiểu của Quỹ là 30 tỷ đồng.

Vốn điều lệ của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau: Vốn điều lệ đã được ngân sách nhà nước cấp và từ Quỹ đầu tư phát triển trước ngày Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ có hiệu lực thi hành; bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển; ngân sách nhà nước cấp từ nguồn đầu tư công theo quy định của pháp luật.

Việc thay đổi vốn điều lệ của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Quỹ đầu tư phát triển.

3. Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Vốn khác bao gồm: Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; vốn hoạt động của Quỹ được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ có hiệu lực thi hành; các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Vốn bổ sung hàng năm từ các nguồn

1. Hàng năm, ngân sách nhà nước cấp bổ sung nguồn kinh phí chi sự nghiệp môi trường để bù đắp kinh phí tài trợ cho các hoạt động, dự án bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo vốn hoạt động của Quỹ.

2. Tiền được trích lại từ các khoản thu phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 9. Hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường

Hoạt động của Quỹ gồm:

1. Tiếp nhận các nguồn tài chính để phát triển nguồn vốn hoạt động.
2. Cho vay với lãi suất ưu đãi.
3. Tài trợ, đồng tài trợ.
4. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng và hoàn trả tiền ký quỹ bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
5. Nhận ủy thác chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên.

Điều 10. Đối tượng được hỗ trợ tài chính từ Quỹ Bảo vệ môi trường

Đối tượng được hỗ trợ tài chính từ Quỹ là các tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, các hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, vì mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường và nhận thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng.

Đối tượng được hỗ trợ tài chính phải đáp ứng các quy định cho từng phương thức hỗ trợ quy định tại Quy định này.

Điều 11. Cho vay với lãi suất ưu đãi

1. Đối tượng vay vốn với lãi suất ưu đãi là các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế có nhu cầu và đề nghị vay vốn để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với quy định tại Quy định này.

Hàng năm, căn cứ vào khả năng nguồn vốn của Quỹ dùng cho hoạt động cho vay, Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định các nhóm dự án được ưu tiên hỗ trợ tài chính.

2. Quỹ cho vay theo nguyên tắc có hoàn trả. Các đối tượng vay vốn phải có khả năng tài chính để hoàn trả đầy đủ và đúng hạn.

3. Điều kiện, thủ tục, hồ sơ vay vốn, việc giám sát quá trình vay vốn, trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn thực hiện theo quy định.

4. Mức vốn cho vay của Quỹ không vượt quá 80% tổng mức đầu tư trước thuế của chương trình, dự án đầu tư bảo vệ môi trường về xử lý và tiêu hủy chất thải rắn (rác thải) và không quá 70% tổng mức đầu tư trước thuế của chương trình, dự án đầu tư bảo vệ môi trường còn lại.

5. Thẩm quyền quyết định cho vay:

a) Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định cho vay đối với dự án có khoản vay giá trị trên 01 (một) tỷ đồng.

b) Giám đốc Quỹ quyết định cho vay đối với dự án có khoản vay giá trị từ 01 (một) tỷ đồng trở xuống.

6. Thời hạn cho vay được xác định phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ, điều kiện cụ thể của chương trình, dự án vay vốn và khả năng trả nợ của người vay, nhưng không quá 05 năm. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định nhưng không quá 07 năm.

7. Lãi suất cho vay của Quỹ là lãi suất ưu đãi với lãi suất tối đa không vượt quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của nhà nước do cơ quan có thẩm quyền công bố vào cùng thời kỳ. Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể trong từng thời kỳ.

8. Bảo đảm tiền vay:

Tài sản đảm bảo tiền vay được xác định theo quy định của Bộ Luật Dân sự.

Căn cứ vào đặc điểm của từng dự án vay vốn, Quỹ lựa chọn các biện pháp bảo đảm tiền vay như sau:

a) Cầm cố, thế chấp tài sản của tổ chức, cá nhân xin vay vốn;

b) Cầm cố, thế chấp bằng chính tài sản hình thành từ vốn vay;

c) Bảo lãnh của ngân hàng, các tổ chức tín dụng khác hoặc bằng tài sản của bên thứ ba;

d) Các biện pháp bảo đảm tiền vay khác phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Trích lập quỹ dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay

a) Quỹ Bảo vệ môi trường được trích lập quỹ dự phòng rủi ro hàng năm tính trên tỷ lệ % của tổng số dư nợ cho vay để xử lý bù đắp các rủi ro trong cho vay. Việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

b) Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định tỷ lệ trích lập quỹ dự phòng rủi ro hàng năm.

10. Xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro:

a) Quỹ dự phòng rủi ro được sử dụng để bù đắp các khoản cho vay không có khả năng thu hồi do đối tượng vay vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường gặp phải những rủi ro khách quan, bất khả kháng nên không hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn vay.

b) Giám đốc Quỹ quyết định gia hạn nợ của dự án, thời gian gia hạn không vượt quá 1/3 thời hạn vay vốn ghi trong hợp đồng tín dụng; Hội đồng Quản lý quyết định gia hạn nợ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, thời hạn gia hạn nợ tối đa bằng 1/2 thời hạn trả nợ ghi trong hợp đồng tín dụng. Việc khoan nợ do Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định. Việc xóa nợ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Quản lý Quỹ.

Điều 12. Tài trợ, đồng tài trợ

1. Quỹ tài trợ, đồng tài trợ không hoàn lại cho tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và không trùng lặp với nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các đơn vị chỉ hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Quỹ được hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để đồng tài trợ cho các nhiệm vụ và hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định tại Quy định này và phù hợp với cam kết của phía tài trợ.

3. Mức vốn tài trợ, đồng tài trợ cụ thể do Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định và phải phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ.

Mức tài trợ và đồng tài trợ tối đa không quá 5 (năm) tỷ đồng/năm.

Điều 13. Nhận ký quỹ bảo vệ môi trường

1. Quỹ nhận ký quỹ bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khai thác khoáng sản, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, đầu tư xây dựng bãi chôn lấp chất thải trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Trình tự, thủ tục tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền ký quỹ bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Nhận ủy thác chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên

1. Quỹ nhận ủy thác chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên đối với các tổ chức cá nhân theo quy định.

2. Trình tự, thủ tục nhận ủy thác và quản lý, điều phối sử dụng tiền chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 15. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm có: Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ. Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ hoạt động theo quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quỹ được thành lập hội đồng tư vấn thẩm định chương trình, dự án, hoạt động về bảo vệ môi trường (gọi tắt là Hội đồng thẩm định) giúp Hội đồng Quản lý, Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định việc hỗ trợ tài chính đối với chương trình,

dự án đề nghị hỗ trợ tài chính. Hội đồng thẩm định tổ chức, hoạt động theo quy định do Hội đồng Quản lý ban hành.

Điều 16. Hội đồng Quản lý

1. Hội đồng Quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng Quản lý là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý là Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và các thành viên là Lãnh đạo của các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Quản lý

a) Hội đồng Quản lý thực hiện nguyên tắc thảo luận tập thể, dân chủ, công khai, biểu quyết và quyết định theo đa số. Trường hợp biểu quyết ngang nhau, quyết định theo bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng Quản lý.

b) Hội đồng Quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng thẩm quyền.

c) Hội đồng Quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản lý

a) Quyết định về chiến lược, kế hoạch trung hạn và hàng năm của Quỹ.

b) Quyết định chủ trương đầu tư mở rộng hoạt động, thành lập, tổ chức lại, giải thể Quỹ.

c) Quyết định về chủ trương và trình với cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và chế độ chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Quỹ.

d) Thông qua Đề án vị trí việc làm; điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Quỹ trước khi Giám đốc Quỹ quyết định phê duyệt theo thẩm quyền.

đ) Quyết định các nhóm chương trình, dự án được ưu tiên xem xét hỗ trợ tài chính từ nguồn vốn của Quỹ.

e) Quyết định cho vay vốn, tài trợ, đồng tài trợ và các hoạt động nghiệp vụ khác theo thẩm quyền.

g) Phê duyệt dự toán thu chi; thông qua báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

h) Quyết định các vấn đề quan trọng khác của Quỹ theo quy định của pháp luật.

4. Quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng Quản lý Quỹ

a) Sử dụng bộ máy của Cơ quan điều hành nghiệp vụ và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Quy định này.

b) Quyết định thành lập Ban Kiểm soát. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban và các thành viên của Ban Kiểm soát.

c) Giải quyết các khiếu nại của tổ chức, cá nhân vay vốn hoặc nhận hỗ trợ từ Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

d) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.

đ) Kiểm tra, giám sát Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ trong việc thực hiện kế hoạch, chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản lý.

e) Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

g) Xem xét và thống nhất ý kiến với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh việc sửa đổi, bổ sung Quy định tổ chức và hoạt động của Quỹ.

5. Mối quan hệ giữa Hội đồng Quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

a) Hội đồng Quản lý quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo đề nghị của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập là đại diện theo pháp luật của đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý điều hành hoạt động của đơn vị thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nghị quyết trước Hội đồng Quản lý và trước pháp luật.

6. Mối quan hệ giữa Hội đồng Quản lý với cơ quan quản lý cấp trên

a) Hội đồng Quản lý chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên và báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Cơ quan quản lý cấp trên thông qua hoặc có ý kiến đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền theo đề nghị của Hội đồng Quản lý.

7. Chế độ hoạt động của Hội đồng Quản lý

a) Hội đồng Quản lý họp định kỳ 01 (một) Quý/lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường khi có đề nghị bằng văn bản của trên 30% tổng số thành viên Hội đồng Quản lý hoặc có đề nghị của Chủ tịch hội đồng quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Cuộc họp của Hội đồng Quản lý được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng tham dự.

c) Nghị quyết của Hội đồng Quản lý được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng Quản lý đồng ý. Các cuộc họp phải ghi thành biên bản, có ý kiến và chữ ký của các thành viên dự họp. Trong trường hợp họp không tổ chức cuộc họp thì phải lấy ý kiến bằng văn bản của tất cả các thành viên Hội đồng quản lý để thống nhất quyết nghị. Chủ tịch Hội đồng Quản lý ký ban hành nghị quyết, gửi đến các thành viên Hội đồng và cơ quan quản lý cấp trên chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

8. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản lý, mức thù lao, phụ cấp và các chế độ khác (nếu có) của các thành viên Hội đồng Quản lý được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 17. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

a) Xây dựng kế hoạch công tác trình Hội đồng Quản lý và tổ chức thực hiện một cách độc lập.

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ theo quy định của pháp luật và các quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát do Hội đồng Quản lý Quỹ yêu cầu.

d) Giúp Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét giải quyết các khiếu nại của tổ chức, cá nhân về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường.

3. Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên của Ban được Trưởng ban ủy quyền tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng Quản lý nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Trưởng Ban Kiểm soát xây dựng Quy định hoạt động của Ban và trình Hội đồng Quản lý quyết định.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát, mức thù lao, phụ cấp và chế độ khác (nếu có) cho các thành viên Ban Kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 18. Cơ quan điều hành nghiệp vụ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ hoạt động theo chế độ chuyên trách.

2. Cơ cấu tổ chức của Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán Trưởng và các bộ phận nghiệp vụ.

3. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm trên cơ sở ý kiến của Hội đồng Quản lý Quỹ.

4. Giám đốc Quỹ

a) Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật trong các hoạt động của Quỹ ở trong nước và ngoài nước; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản lý Quỹ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về việc điều hành hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy định này.

b) Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

Tổ chức, điều hành hoạt động cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ theo Quy định, quyết định của Hội đồng Quản lý và các quy định của pháp luật.

Xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán thu chi hàng năm trình Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt, báo cáo Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và tổ chức thực hiện.

Báo cáo định kỳ về tình hình hỗ trợ tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ với Hội đồng Quản lý Quỹ, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Quyết định cho vay, hỗ trợ tài chính, tài trợ và đồng tài trợ, các hoạt động nghiệp vụ khác theo các quy định tại Quy định này và phạm vi do Hội đồng Quản lý Quỹ phân cấp.

Đề xuất thành lập Hội đồng thẩm định, mời các chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp tham gia Hội đồng thẩm định trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định.

Ban hành Quy định làm việc của Cơ quan điều hành nghiệp vụ; trình Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ.

Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng nghiệp vụ của Quỹ; quyết định tuyển dụng và quản lý nhân sự của Quỹ theo phân cấp trên cơ sở Đề án vị trí việc làm đã được Hội đồng Quản lý thông qua hoặc ý kiến thống nhất của Hội đồng Quản lý.

Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định của pháp luật;

Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân cấp của Hội đồng Quản lý và Sở Tài nguyên và Môi trường.

Tham gia các phiên họp của Hội đồng Quản lý;

5. Phó Giám đốc Quỹ: giúp Giám đốc Quỹ điều hành một số lĩnh vực, nhiệm vụ theo phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

6. Kế toán Trưởng: do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm trên cơ sở ý kiến thống nhất của Hội đồng Quản lý Quỹ thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước.

Kế toán trưởng giúp Giám đốc Quỹ chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính và thống kê của Quỹ; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và của Quy định này.

7. Các phòng nghiệp vụ: Có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Giám đốc Quỹ trong việc tổ chức, quản lý và điều hành công việc của Quỹ.

Chương VI

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Điều 19. Xây dựng kế hoạch

Hàng năm, Quỹ Bảo vệ môi trường xây dựng kế hoạch hoạt động, thu chi tài chính xin ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường, trình Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt để triển khai thực hiện.

Điều 20. Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán

1. Chế độ tài chính của Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quỹ được phép thuê kiểm toán độc lập để tổ chức kiểm toán nội bộ về tài chính. Kết quả kiểm toán phải báo cáo với Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản lý Quỹ theo quy định.

3. Quỹ là tổ chức tài chính Nhà nước ngoài ngân sách hạch toán độc lập. Chi phí cho hoạt động quản lý và điều hành bộ máy được lấy từ các nguồn thu của Quỹ. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

4. Kết quả hoạt động tài chính của Quỹ là chênh lệch thu, chi tài chính thực hiện trong năm, được xác định giữa tổng thu nhập trừ đi tổng chi phí phát sinh trong năm và các nghĩa vụ thuế theo quy định (nếu có).

5. Hội đồng Quản lý và Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính của Quỹ.

Điều 21. Phân phối kết quả tài chính trong năm

Quỹ được trích lập và sử dụng các quỹ từ chênh lệch thu chi tài chính theo quy định pháp luật.

Điều 22. Báo cáo quyết toán và phê duyệt báo cáo quyết toán

Kết thúc năm hoạt động, Quỹ phải lập báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ do cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ lập, có ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát Quỹ và gửi các cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 31 tháng 3 của năm sau, báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm thực hiện

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, quyết định.

2. Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quy định này./.